

TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 16 – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 91/2026/QĐST-LĐ

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 16 tháng 4 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC LAO ĐỘNG

V/v yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 16, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Thành phần giải quyết việc lao động gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Ông Phạm Văn Tuyên.

Thư ký phiên họp: Ông Nguyễn Đình Giang - Thư ký Tòa án.

Đại diện Viện Kiểm sát Nhân dân Khu vực 16, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên họp: Bà Bùi Thanh Thủy - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 4 năm 2026, tại trụ sở Tòa án Nhân dân Khu vực 16, Thành phố Hồ Chí Minh mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc lao động thụ lý số: 111/2026/TLST-LĐ ngày 01 tháng 4 năm 2026 về việc “Yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu” theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc lao động số: 73/2026/QĐST-LĐ ngày 09 tháng 4 năm 2026 gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc lao động:* Bà Lâm Thị M, sinh năm 1996. Thường trú: Ấp Đ, xã L, Thành phố Cần Thơ. Địa chỉ liên lạc: số A, khu phố Đ, phường B, Thành phố Hồ Chí Minh; có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Bà Lâm Thị M1, sinh năm 2000. Thường trú: Ấp Đ, xã L, Thành phố Cần Thơ. Địa chỉ liên lạc: số A, khu phố Đ, phường B, Thành phố Hồ Chí Minh; có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt.

2. Công ty TNHH S (Việt Nam). Địa chỉ: Đường B, Khu công nghiệp Đ, phường B, Thành phố Hồ Chí Minh; vắng mặt.

3. Bảo hiểm xã hội cơ sở L, Thành phố Hồ Chí Minh. Địa chỉ: Đường N, phường L, Thành phố Hồ Chí Minh; có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt.

NỘI DUNG VIỆC LAO ĐỘNG:

- Theo đơn yêu cầu giải quyết việc lao động và lời khai trong quá trình giải quyết, người yêu cầu giải quyết việc lao động bà Lâm Thị M trình bày:

Bà Lâm Thị M tiến hành điều chỉnh thông tin bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế thì Bảo hiểm xã hội rà soát và phát hiện hồ sơ bảo hiểm của bà M bị trùng. Lý do bị trùng bảo hiểm: Em gái của bà M là bà Lâm Thị M1 giao kết Hợp đồng lao động với Công ty TNHH S (Việt Nam) từ tháng 5 năm 2014 đến tháng 3 năm 2018. Đồng thời gian đó, bà M giao kết hợp đồng lao động với một công ty khác. Do đó, bà M bị trùng thời gian tham gia bảo hiểm từ tháng 5 năm 2014 đến tháng 3 năm 2018 tương đương với thời gian em gái mượn hồ sơ lao động của bà M. Bà M liên hệ Bảo hiểm xã hội cơ sở L, Thành phố Hồ Chí Minh nhờ hướng dẫn thì được cán bộ yêu cầu bà M đến Tòa án để nộp đơn yêu cầu Tòa án tuyên bố vô hiệu đối với hợp đồng lao động giữa bà Lâm Thị M và Công ty TNHH S (Việt Nam) theo hướng dẫn tại Công văn 769/BHXXH-QLT ngày 03/12/2025 của Bảo hiểm xã hội cơ sở L. Vào thời điểm năm 2014, em gái của bà M là bà Lâm Thị M1 chưa đủ 18 tuổi để ứng tuyển lao động nên mới mượn thông tin cá nhân của bà M để làm hồ sơ lao động. Do không hiểu biết pháp luật, chỉ nghĩ đến cách tìm việc làm nên mới để lại hậu quả pháp lý như ngày hôm nay.

Nay, bà Lâm Thị M yêu cầu Tòa án giải quyết:

1. Tuyên Hợp đồng lao động giữa bà Lâm Thị M và Công ty TNHH S (Việt Nam) bị vô hiệu.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Bảo hiểm xã hội cơ sở Lái Thiêu, Thành phố Hồ Chí Minh trình bày:

Qua kiểm tra đối chiếu dữ liệu tham gia bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp xác định các mốc thời gian tham gia bảo hiểm xã hội của bà Lâm Thị M theo sổ sổ Bảo hiểm xã hội 7414131436 như sau:

- Công ty TNHH S (Việt Nam) có tham gia bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp cho bà Lâm Thị M từ tháng 5 năm 2014 đến tháng 3 năm 2018.

- Công ty TNHH P có tham gia bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp cho bà Lâm Thị M từ tháng 5 năm 2018 đến tháng 5 năm 2019.

- Công ty TNHH S (Việt Nam) có tham gia bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp cho bà Lâm Thị M từ tháng 8 năm 2019 đến tháng 7 năm 2021.

- Công ty TNHH S (Việt Nam) có tham gia bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp cho bà Lâm Thị M từ tháng 11 năm 2021 đến tháng 12 năm 2025.

Bà Lâm Thị M chưa nhận trợ cấp bảo hiểm xã hội một lần.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Lâm Thị M1 trình bày:

Bà Lâm Thị M1 thống nhất trình bày của bà Lâm Thị M. Bà M1 là em gái ruột của bà Lâm Thị M. Năm 2014 do bà M1 còn nhỏ nên có mượn thông tin cá nhân của chị gái là bà Lâm Thị M để giao kết hợp đồng với Công ty TNHH S (Việt Nam). Thời gian bà M1 làm việc tại đây là từ tháng 5 năm 2014 đến tháng 3 năm 2018, trong thời gian làm việc Công ty có đóng bảo hiểm xã hội cho bà M1. Sau đó, Bà M1 đã nghỉ việc tại Công ty cho đến nay. Nay, bà Lâm Thị M yêu cầu tuyên bố Hợp đồng lao động giữa bà Lâm Thị M (do bà M1 mượn) và Công ty TNHH S (Việt Nam) vô

hiệu thì bà M1 thống nhất. Bà M1 không yêu cầu giải quyết hậu quả của hợp đồng vô hiệu.

- Quá trình tiến hành tố tụng, Tòa án đã triệu tập hợp lệ người đại diện hợp pháp của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Công ty TNHH S (Việt Nam) nhưng Công ty TNHH S (Việt Nam) vắng mặt và không có văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu của bà Lâm Thị M về việc “Yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu”.

Ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát tham gia phiên họp:

Về tố tụng: Việc lao động thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án và còn trong thời hạn giải quyết. Về việc tuân theo pháp luật: Thẩm phán, Thư ký đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự. Đối với việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Các đương sự đã thực hiện đúng quy định.

Về nội dung: Căn cứ các tài liệu có tại hồ sơ đã được làm rõ tại phiên họp đề nghị chấp nhận yêu cầu của bà Lâm Thị M về việc yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động giữa bà Lâm Thị M với Công ty TNHH S (Việt Nam) bị vô hiệu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ được thẩm tra tại phiên họp, ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát, Tòa án Nhân dân Khu vực 16, Thành phố Hồ Chí Minh nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bà Lâm Thị M, bà Lâm Thị M1, người đại diện hợp pháp của Bảo hiểm xã hội cơ sở L, Thành phố Hồ Chí Minh vắng mặt và có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt. Người đại diện hợp pháp của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Công ty TNHH S (Việt Nam) vắng mặt không rõ lý do. Vì vậy, căn cứ Điều 367 của Bộ luật Tố tụng Dân sự, Tòa án tiến hành phiên họp vắng mặt các đương sự.

[2] Về nội dung:

[2.1] Quá trình tố tụng các đương sự thống nhất trình bày: Bà Lâm Thị M và bà Lâm Thị M1 thừa nhận người ký hợp đồng lao động và thực tế làm việc tại Công ty TNHH S (Việt Nam) trong khoảng thời gian từ tháng 5 năm 2014 đến tháng 3 năm 2018 là bà M1 chứ không phải bà M. Do khi đó bà M1 chưa đủ điều kiện để ký kết hợp đồng lao động nên bà M1 mượn thông tin và giấy tờ tùy thân của bà M để tham gia ký kết hợp đồng lao động với Công ty TNHH S (Việt Nam) và tham gia đóng bảo hiểm xã hội từ tháng 5 năm 2014 đến tháng 3 năm 2018 tại Bảo hiểm xã hội cơ sở L, Thành phố Hồ Chí Minh. Ngoài ra, trong khoảng thời gian từ tháng 10/2014 đến tháng 3/2018, bà Lâm Thị M đã mượn thông tin của bà Lâm Thị T, sinh năm 1992 để làm việc và đóng bảo hiểm xã hội tại Công ty TNHH P với số sổ bảo hiểm xã hội 7412092419 theo nội dung tại Quyết định sơ thẩm giải quyết việc lao động số 37/2025/QĐST-LĐ ngày 15/8/2025 của Tòa án Nhân dân Khu vực 16, Thành phố Hồ Chí Minh.

[2.2] Xét thấy, việc bà Lâm Thị M1 sử dụng chứng minh nhân dân của bà Lâm

Thị M để giao kết hợp đồng lao động với Công ty TNHH S (Việt Nam) là hành vi gian dối. Hành vi trên đã vi phạm nguyên tắc tự nguyện, bình đẳng, thiện chí, hợp tác và trung thực khi xác lập quan hệ lao động theo quy định tại khoản 1 Điều 15 của Bộ luật Lao động, vi phạm nghĩa vụ cung cấp thông tin theo quy định tại khoản 2 Điều 16 của Bộ luật Lao động nên thuộc trường hợp hợp đồng lao động vô hiệu toàn bộ theo khoản 1 Điều 49 của Bộ luật Lao động.

[2.3] Quá trình làm việc, Bảo hiểm xã hội cơ sở L, Thành phố Hồ Chí Minh đã cung cấp thông tin về thời gian đóng bảo hiểm xã hội của bà Lâm Thị M bị trùng từ tháng 5 năm 2014 đến tháng 3 năm 2018. Do đó, bà M yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động được ký kết giữa bà Lâm Thị M với Công ty TNHH S (Việt Nam) bị vô hiệu là có cơ sở chấp nhận.

[3] Về hậu quả của hợp đồng vô hiệu: Các đương sự xác định không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét. Sau khi Quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật, người lao động có quyền liên hệ cơ quan Bảo hiểm xã hội để được giải quyết các chế độ bảo hiểm xã hội theo quy định.

[4] Các bên có quyền và nghĩa vụ liên hệ cơ quan có thẩm quyền để thực hiện các thủ tục liên quan đến bảo hiểm theo quy định của pháp luật.

[5] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát về nội dung việc lao động, các thủ tục tố tụng, quá trình tiến hành tố tụng cũng như diễn biến tại phiên họp là phù hợp với quy định của pháp luật nên được chấp nhận.

[6] Về lệ phí: Bà Lâm Thị M phải chịu theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ các Điều 33, 39, 149, 367, 401, 402 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;
- Căn cứ các Điều 15, 16, 49, 50 và 51 của Bộ luật Lao động;
- Căn cứ Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu giải quyết việc lao động của bà Lâm Thị M về việc “Yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu”.

Tuyên bố hợp đồng lao động giữa bà Lâm Thị M với Công ty TNHH S (Việt Nam) bị vô hiệu.

Các bên có quyền và nghĩa vụ liên hệ cơ quan có thẩm quyền để thực hiện các thủ tục liên quan đến bảo hiểm theo quy định của pháp luật.

2. Lệ phí sơ thẩm giải quyết việc lao động: Bà Lâm Thị M phải chịu 300.000 đồng được khấu trừ 300.000 tiền tạm ứng đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0017487 ngày 20/3/2026 của Thi hành án Dân sự Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Trong trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của

Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 của Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

4. Về quyền kháng cáo, kháng nghị: Người yêu cầu giải quyết việc lao động, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo Quyết định trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận được quyết định hoặc kể từ ngày quyết định được thông báo, niêm yết theo quy định của pháp luật. Viện Kiểm sát có quyền kháng nghị theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND Thành phố Hồ Chí Minh;
- VKSND Khu vực 16, Thành phố Hồ Chí Minh;
- THADS Thành phố Hồ Chí Minh;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, Văn phòng.

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

Phạm Văn Tuyên